

Bản án số: 185/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9 – 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Quang

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp X, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp X, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày: Năm 2001 chị H và anh Q tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phú N (giới tính: nam), sinh ngày 03/8/2001. Hiện nay cháu Nhuận đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Hoàng Q để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 28/12/2001 chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Hoàng Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H và anh Q đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được; Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung Nguyễn Hồ Phú N (giới tính: nam) sinh ngày 03/8/2001. Hiện cháu Nhuận đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Q.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0000396 lập ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy